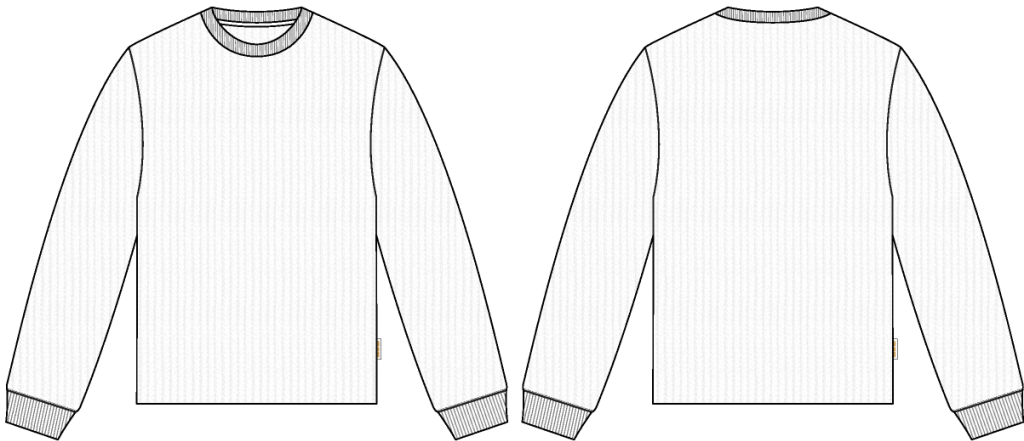
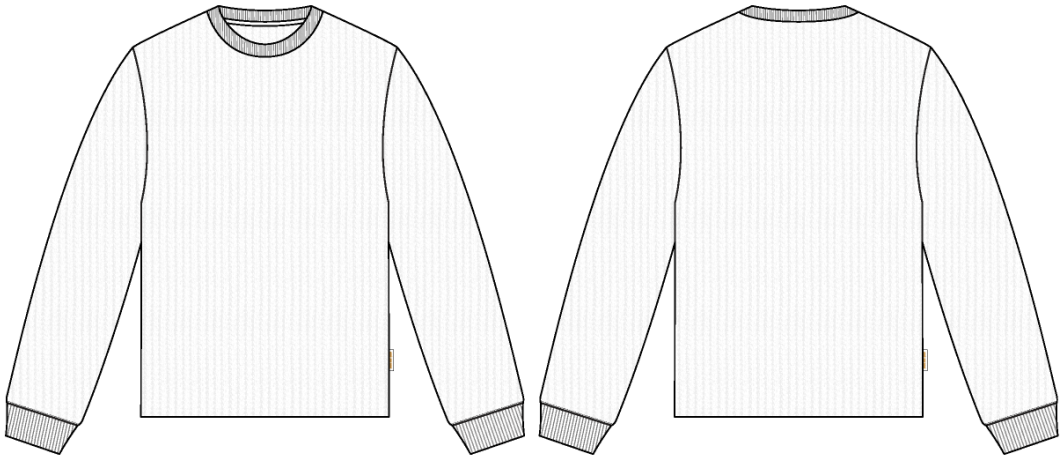


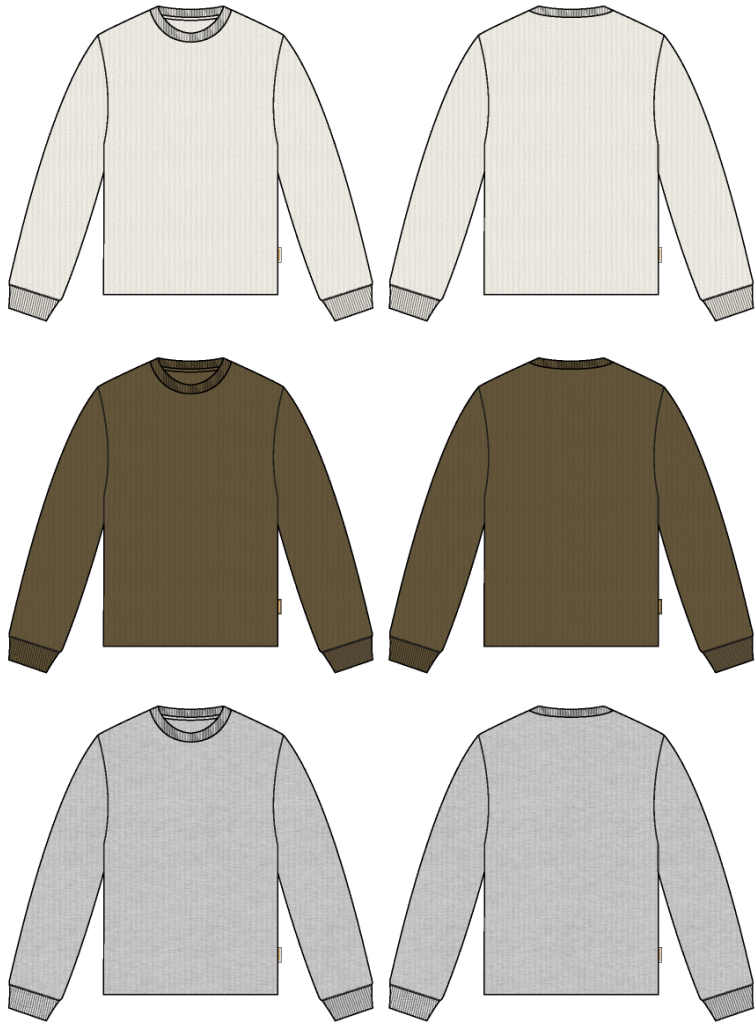


Name	Distressed Waffle Thermal
Style No.	FW25CT073
Division	Mens
Category	Tees
Season	Fall/Winter
Year	2025
Size Scale	M -Sample size
	XS S M L XL XXL
Style Status	Adopted
Factory	UN-AVAILABLE
Designer Name	Wes
TD Name	Anastasiya
Created by/Author	2/26/2025 Anastasiya Zolotova anastasiya.zolotova@aimeleondore.com

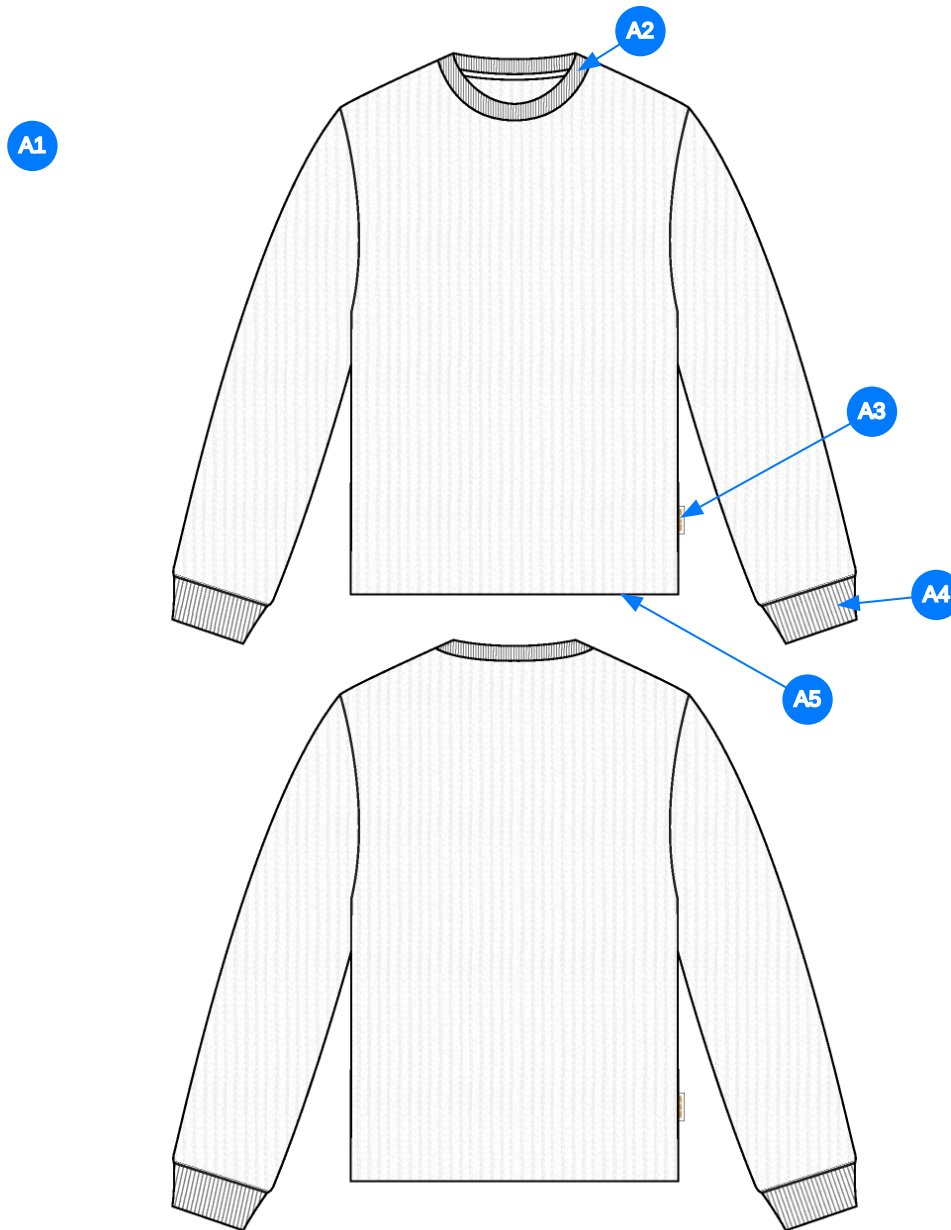
Distressed Waffle Thermal



1_B&W-1



2_CLR-1

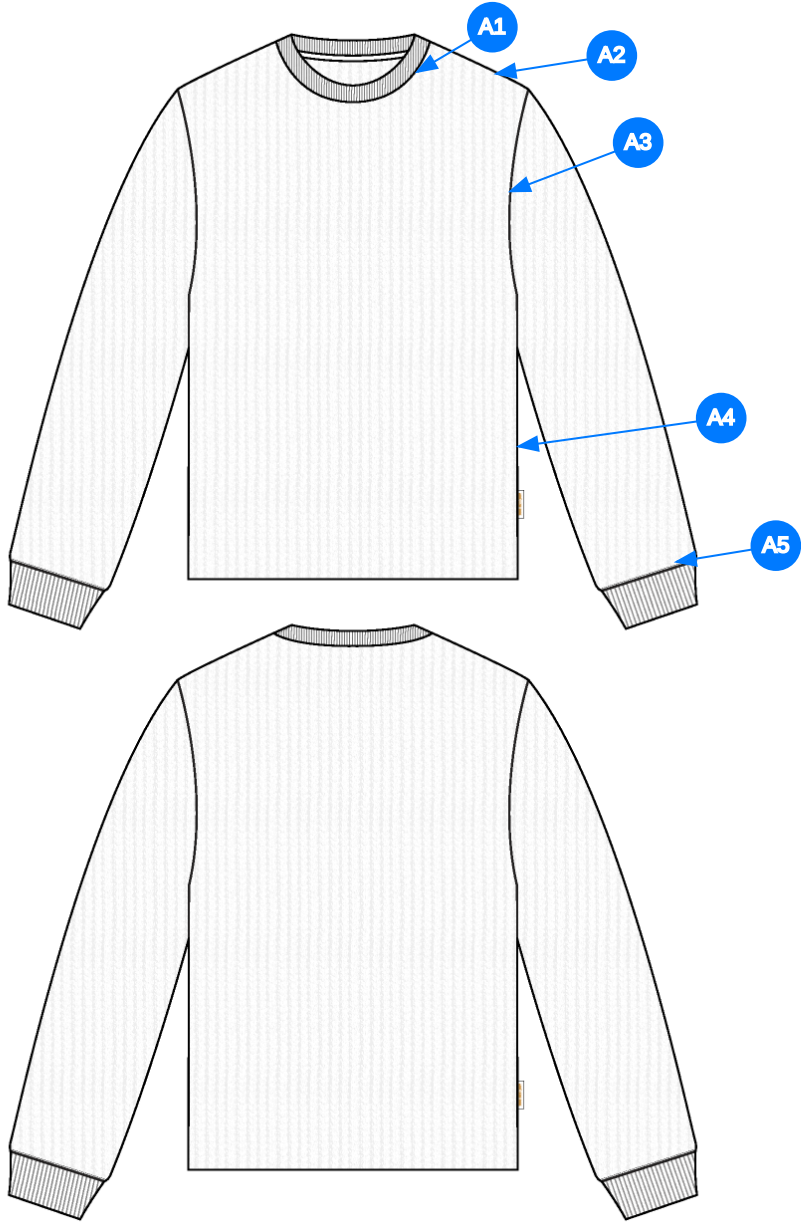


3_Construction Details-1

Comments (5)

- A1** FIT: LS WAFFLE THERMAL (FW23CT053)
- A2** 1X1 RIB @ NECK - 2 LAYERS W/ RAW EDGES; SEE FOLLOWING PAGE FOR CONSTRUCTION REFERENCE
- A3** ALD WOVEN LABEL @ SIDE SEAM
- A4** 1X1 RIB @ SLEEVE CUFF - 2 LAYER W/ RAW EDGES; SEE FOLLOWING PAGE FOR CONSTRUCTION REFERENCE
- A5** RAW EDGE @ BOTTOM HEM - PLEASE ENSURE CUTTING IS STRAIGHT

- 1.fit: tham khảo LS WAFFLE THERMAL (FW23CT053)
2. rib 1x1 tại cổ - cấu trúc cấu trúc 2 lớp với mép thô, tham khảo theo hình bên dưới
3. nhãn cò tại sườn ngoài
4. rib 1x1 tại lai tay - cấu trúc 2 lớp với mép thô, tham khảo hình bên dưới
5. mép thô tại lai áo - vui lòng đảm bảo cắt thẳng.



Comments (5)

- A1 CLEAN SEAM @ NECK
- A2 CLEAN SEAM @ SHOULDER
- A3 CLEAN SEAM @ ARMHOLE
- A4 CLEAN SEAM @ SIDE SEAM
- A5 CLEAN SEAM @ CUFF

- 1. may sạch tại cổ
- 2. may sạch tại vai
- 3. may sạch tại nách
- 4. may sạch tại đường may sườn
- 5. may sạch tại lai tay

4_Stitching Details-1

Sample Size: M

POINT OF MEASURE	HOW TO MEASURE	CRITICAL	TYPE	TOLERANCE	M
Front Body Length	HPS to bottom edge	true	Full	1/4 in	28 1/4 in
Back Body Length	CB neck seam to bottom edge	true	Full	1/4 in	27 1/4 in
Shoulder Slope	Shoulder point perpendicular to HPS	false	Full	1/4 in	1 3/4 in
Shoulder Seam Forward	HPS to seam	false	Full	1/8 in	1/2 in
Front Neck Drop	HPS to neck seam	false	Full	1/8 in	3 1/2 in
Back Neck Drop	HPS to neck seam	false	Full	1/8 in	1 1/4 in
Back Neck Width	Seam to seam at back neck, at HPS point	false	Full	1/4 in	7 1/2 in
Neck Trim Height	Neck Seam to trim edge	false	Full	1/8 in	1 1/4 in
Across Shoulder	Seam to seam	false	Half	1/4 in	16 3/4 in
Across Front	7" dwn from HPS, Seam to seam	false	Half	1/4 in	14 3/4 in
Across Back	7" dwn from HPS, Seam to Seam	false	Half	1/4 in	15 1/2 in
Chest Width	1" Below armhole- edge to edge	true	Half	1/4 in	19 1/4 in
Bottom Opening Width- At Edge	At bottom edge	true	Half	1/4 in	19 1/4 in
Bottom Hem Height	Bottom edge to stitch line or trim seam	false	Full	1/8 in	0 in
Sleeve Length from CB Neck	3-point measure from CB Neck to shoulder point to sleeve edge	true	Full	1/2 in	34 1/2 in
Armhole Drop	Below HPS - measure perpendicular	false	Full	1/4 in	10 3/4 in
Bicep Width	1" below armhole- edge to edge	false	Half	1/4 in	7 1/2 in
Forearm Width	9" up from sleeve cuff edge	false	Half	1/4 in	5 1/2 in
Sleeve Opening Width- At Seam	Width at Seam	false	Half	1/4 in	4 1/2 in
Sleeve Opening Width- At Edge	At edge	false	Half	1/4 in	3 1/2 in
Sleeve Cuff Height	Cuff edge to seam	false	Full	1/8 in	3 3/4 in
Loop Label Placement at Sideseam	Bottom edge to bottom of loop label, at the WL side seam	false	Full	1/8 in	7 in

Development Notes - Anastasiya Zolotova

CREATED ON FEB 10, 2025 8:51 PM

FW25CT073 Distressed Waffle Thermal

Date: 2/10/25

Status: 1st Proto

TD: Anastasiya

Fit: Follow measurement page, construction page, and design sketch to create 1st proto.

- See image for fit reference.
- See image of neck construction. 2 layers of rib un finished/raw edge at top edge
- See image of cuff construction. 2 layers of rib un finished/raw edge at top edge
- See image of hem construction, raw edge.

fit: tham khảo trang thông số, trang cấu trúc, và sketch để làm mẫu 1st proto

- xem hình bên dưới tham khảo fit
- xem hình bên dưới cho cấu trúc cổ. 2 lớp bằng rib với mép thô
- xem hình bên dưới cho cấu trúc lai tay. 2 lớp bằng rib với mép thô
- xem hình bên dưới cho cấu trúc lai áo, mép thô



Screen Shot 2025-02-10 at 3.50.18 PM.jpg

cấu trúc bo cổ

FW25CT073 Distressed Waffle Thermal - Neck Construction



Screen Shot 2025-02-10 at 4.00.21 PM.jpg

cấu trúc lại tay

FW25CT073 Distressed Waffle Thermal - Cuff Construction



Screen Shot 2025-02-10 at 4.02.41 PM.jpg

cấu trúc lai áo

FW25CT073 Distressed Waffle Thermal - Hem Construction



Screen Shot 2025-02-10 at 4.03.56 PM.jpg

Measured Size: M		FW25CT073					
POINT OF MEASURE		HOW TO MEASURE		CRITICAL	TYPE	TOLERANCE	EXPECTED
Front Body Length	DÀI ÁO THÂN TRƯỚC	HPS to bottom edge	DÀI ÁO THÂN TRƯỚC TỪ ĐỈNH VAI ĐẾN MÉP LAI	true	Full	1/4 in	28 1/4 in
Back Body Length	DÀI ÁO THÂN SAU	CB neck seam to bottom edge	DÀI ÁO THÂN SAU GIỮA CỔ SAU ĐẾN MÉP LAI	true	Full	1/4 in	27 1/4 in
Shoulder Slope	XUÔI VAI	Shoulder point perpendicular to HPS	XUÔI VAI ĐO TỪ NGANG VAI ĐẾN ĐIỂM NGANG ĐỈNH VAI	false	Full	1/4 in	1 3/4 in
Shoulder Seam Forward	CHỒM VAI	HPS to seam	ĐỈNH VAI ĐẾN ĐƯỜNG MAY	false	Full	1/8 in	1/2 in
Front Neck Drop	HẠ CỔ TRƯỚC	HPS to neck seam	HẠ CỔ TRƯỚC TỪ ĐỈNH VAI ĐẾN ĐƯỜNG MAY CỔ	false	Full	1/8 in	3 1/2 in
Back Neck Drop	HẠ CỔ SAU	HPS to neck seam	HẠ CỔ SAU TỪ ĐỈNH VAI ĐẾN ĐƯỜNG MAY CỔ	false	Full	1/8 in	1 1/4 in
Back Neck Width	RỘNG CỔ SAU	Seam to seam at back neck, at HPS point	ĐƯỜNG MAY ĐẾN ĐƯỜNG MAY TẠI CỔ SAU, TẠI ĐIỂM VAI	false	Full	1/4 in	7 1/2 in
Neck Trim Height	TO BÀN BO CỔ	Neck Seam to trim edge	ĐƯỜNG MAY CỔ ĐẾN MÉP (TRƯỚC GẤP)	false	Full	1/8 in	1 1/4 in
Across Shoulder	NGANG VAI	Seam to seam	ĐƯỜNG MAY ĐẾN ĐƯỜNG MAY	false	Half	1/4 in	16 3/4 in
Across Front	NGANG THÂN TRƯỚC	7" dwn from HPS, Seam to seam	NGANG TRƯỚC : HẠ THẲNG 7" TỪ ĐỈNH VAI, ĐO TỪ ĐƯỜNG MAY ĐẾN ĐƯỜNG MAY	false	Half	1/4 in	14 3/4 in
Across Back	NGANG THÂN SAU	7" dwn from HPS, Seam to Seam	NGANG SAU : HẠ THẲNG 7" TỪ ĐỈNH VAI, ĐO TỪ ĐƯỜNG MAY ĐẾN ĐƯỜNG MAY	false	Half	1/4 in	15 1/2 in
Chest Width	RỘNG NGỰC	1" Below armhole- edge to edge	RỘNG NGỰC ĐO TỪ: HẠ 1" DƯỚI NGÃ TƯ NÁCH, ĐO TỪ MÉP ĐẾN MÉP	true	Half	1/4 in	19 1/4 in
Bottom Opening Width- At Edge	RỘNG LAI ÁO TẠI MÉP	At bottom edge	NGANG LAI TẠI MÉP LAI	true	Half	1/4 in	19 1/4 in
Bottom Hem Height	TO BÀN LAI ÁO	Bottom edge to stitch line or trim seam	TO BÀN LAI TỪ MÉP ĐẾN ĐƯỜNG ĐIỀU	false	Full	1/8 in	0 in
Sleeve Length from CB Neck	DÀI TAY TỪ GIỮA CỔ SAU	3-point measure from CB Neck to shoulder point to sleeve edge	3 ĐIỂM: TỪ GIỮA CỔ SAU ĐẾN VAI VÀ MÉP TAY	true	Full	1/2 in	34 1/2 in

Armhole Drop	HẠ NÁCH	Below HPS - measure perpendicular	HẠ NÁCH: HẠ TỪ ĐỈNH VAI ĐẾN ĐIỂM NGANG NGẮT TỰ NÁCH	false	Full	1/4 in	10 3/4 in
Bicep Width	RỘNG BẮP TAY	1" below armhole- edge to edge	BẮP TAY :HẠ 1" DƯỚI NGẮT TỰ NÁCH, ĐO TỪ MÉP ĐẾN MÉP	false	Half	1/4 in	7 1/2 in
Forearm Width	RỘNG CẰNG TAY	9" up from sleeve cuff edge	NGANG TAY ĐO 9" TỪ LẠI TAY	false	Half	1/4 in	5 1/2 in
Sleeve Opening Width- At Seam	RỘNG LẠI TAY - TẠI ĐƯỜNG MAY	Width at Seam	RỘNG TẠI ĐƯỜNG MAY	false	Half	1/4 in	4 1/2 in
Sleeve Opening Width- At Edge	RỘNG LẠI TAY - TẠI MÉP	At edge	TẠI MÉP	false	Half	1/4 in	3 1/2 in
Sleeve Cuff Height	TO BẮN LẠI TAY	Cuff edge to seam	MÉP ĐẾN ĐƯỜNG MAY	false	Full	1/8 in	3 3/4 in
Loop Label Placement at Sideseam	VỊ TRÍ NHẪN CỜ TẠI SƯỜN NGOÀI	Bottom edge to bottom of loop label, at the WL side seam	NHẪN SƯỜN: TỪ LẠI ĐẾN CẠNH DƯỚI NHẪN, TẠI SƯỜN NGOÀI TRÁI	false	Full	1/8 in	7 in